

SỐ: 47/2021/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, Ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Ninh (Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình).

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thúy H và anh Trần Văn N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con chung: Chị Lê Thúy H, anh Trần Văn N có 02 con chung là các cháu Trần Hồng Ng, sinh ngày 16/11/2016 và Trần Ngọc A, sinh ngày 07/5/2018. Hiện cả 02 cháu đều đang ở với chị H. Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Hồng Ng, Ngọc A cho đến khi các cháu đã thành niên và tự lập được cuộc sống. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về án phí: Chị Lê Thúy H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000263 ngày 29/3/2021. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
- Dương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN